

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẪU GIÁO THÔNG QUA VIỆC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY TRẺ “ĐỌC” BIỂU TƯỢNG

PHẠM THỊ THU - TRẦN THỊ NGOAN*

Ngày nhận bài: 15/08/2017; ngày sửa chữa: 25/08/2017; ngày duyệt đăng: 25/08/2017.

Abstract: Familiarize children with literary works is to help children develop language ability from the early ages. In this article, author mentions language development for children through getting acquainted with literary works in terms of pronunciation skills improvement, vocabulary and sentence structures enrichment. Moreover, with support of teachers, children can express their ideas and emotion in a fluent and coherent way.

Keywords: Method, language development, familiarize, literature works.

1. Đặt vấn đề

Theo Susan Miller: “Ngôn ngữ là hệ thống phức tạp, bao gồm âm thanh, kí hiệu, biểu tượng (BT). Âm thanh trở thành các thành tố của ngôn ngữ nói. Kí hiệu, BT là tiền đề của ngôn ngữ viết” [1; tr 2]. Điều đó cũng có nghĩa phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non là phát triển ở trẻ cả 4 kĩ năng: *nghe, nói, tiền đọc, tiền viết*; dạy trẻ mẫu giáo (MG) các kí hiệu, BT chính là bước chuẩn bị cho việc học đọc và học viết ở bậc tiểu học cho trẻ.

2. Nội dung

2.1. Biểu tượng (symbol). Thuật ngữ “biểu tượng” bắt nguồn từ Hi Lạp. Cũng có thuyết cho rằng chữ *symbol*/bắt nguồn từ động từ Hi Lạp “*symballo*”, có nghĩa là “ném vào một vị trí”, “liên kết”, “suy nghĩ về”, “thỏa thuận”, “ước hẹn”...

Trong tiếng Hán: *Biểu* có nghĩa là: “bày ra”, “trình bày”, “dấu hiệu”, để người ta dễ nhận biết một điều gì đó. *Tượng* có nghĩa là “hình tượng”. BT là một hình tượng nào đó được thể hiện ra, trở thành một dấu hiệu, kí hiệu tượng trưng, nhằm diễn đạt một ý nghĩa mang tính trừu tượng.

Từ điển Larousse cho rằng: “*BT là một dấu hiệu hình ảnh, con vật sống động, hay đồ vật, biểu hiện một điều trừu tượng, nó là hình ảnh cụ thể của một sự vật hay một điều gì đó*” [2; tr 978]. Theo **Từ điển Tiếng Việt**: *BT là “hình ảnh tượng trưng”, “hình thức của nhận thức cao hơn cảm giác cho ta hình ảnh của sự vật còn giữ lại trong đầu óc sau khi tác động của sự vật vào giác quan đã chấm dứt*” [3; tr 66-67].

Như vậy, có thể hiểu BT là những hình ảnh tượng trưng, khiến người ta có thể cảm nhận một ý nghĩa trừu tượng nào đó đang tiềm ẩn trong nó. Có thể nói, BT chính là một loại hình *ngôn ngữ - kí hiệu* (sign), “đại diện cho một ý tưởng, thực thể vật chất hoặc một quá trình. Mục đích của BT là để truyền thông điệp ý nghĩa”.

2.2. Trang bị cho trẻ MG các BT trước khi học chữ.

Các nghiên cứu về trẻ cho thấy, trẻ cần học các BT trước khi học chữ. Gallagher và Coche, Piaget và Inhelder đều cho rằng, việc tập trung dạy kĩ năng đọc cho trẻ quá sớm sẽ làm giảm thời gian vui chơi và lấy đi thời gian sáng tạo các BT của trẻ. “*Vui chơi tạo cho trẻ sự tương tác hình ảnh tượng tượng/các BT, sự bắt chước và ngôn ngữ, những yếu tố đó sẽ xây dựng cơ sở nền tảng cần thiết cho việc học đọc sau này của trẻ*” [4; tr 454]. Được tiếp xúc với các BT và giải mã chúng đem lại những hiệu quả to lớn cho việc đọc sau này của trẻ. Tổng hợp từ nhiều nghiên cứu, Jeene M.Machado chỉ ra rằng: “*những trẻ biết đọc sớm là những trẻ thích phân biệt bằng mắt những BT/ kí hiệu và nhãn hiệu. Trẻ nhận thấy các thông điệp được mã hóa/ghi dưới dạng BT và có thể giải được mật mã đó*” [4; tr 453].

Mốc trẻ cần được học giải mã BT đơn giản là trước năm 6 tuổi, tức là trước khi trẻ vào tiểu học. Hồ Ngọc Đại chỉ ra cách học khác nhau giữa hai giai đoạn trước và sau mốc 6 tuổi là: “*học và nhận thức bằng BT, học và nhận thức bằng khái niệm*” [5; tr 69]. Vì vậy, dạy trẻ đọc chữ một cách chính thống sẽ là bước tiếp theo của giải mã BT, thường được tiến hành khi trẻ 6 tuổi. Thậm chí, ở quốc gia có tỉ lệ mù chữ thấp như Đan Mạch, việc dạy đọc một cách chính thức chỉ áp dụng khi trẻ 7 tuổi. Điều quan trọng với trẻ MG 3-6 tuổi không phải là dạy chữ cho trẻ sớm mà trước tiên, cần tạo cho trẻ cơ hội được giải mã những BT.

Nhà nghiên cứu Susan Miller trong cuốn sách *Phát triển ngôn ngữ thông qua trò chơi*, đưa ra lời khuyên cho giáo viên (GV) MG: “*hãy luôn cung cấp cho trẻ các kinh nghiệm với các BT*” [1; tr 17] bằng việc đọc các kí hiệu trên phố như: biển báo trên đường, hiệu thuốc, biển hiệu ở cửa hàng, nhãn hiệu hàng hóa,...

* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Điều đó giúp trẻ hiểu rằng các BT (một hình vẽ, vật thể, dấu hiệu,...) còn thể hiện một ý nghĩa khác. Đồng thời, khi tạo cơ hội cho trẻ nhìn thấy những BT sẽ khuyến khích trẻ có nhu cầu bắt chước và sử dụng những kí hiệu, BT thú vị. Như vậy, cho trẻ tiếp xúc với các BT sẽ tạo sự thích thú ở trẻ đối với việc đọc và viết.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc cho trẻ giải mã các BT trong cuộc sống hàng ngày, *Chương trình giáo dục mầm non* do Bộ GD-ĐT ban hành năm 2009, nội dung được đưa vào đầu tiên trong phần làm quen với đọc, viết của trẻ 3-6 tuổi là *“làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)”* [6; tr 49]. Ở phần kết quả cũng chỉ rõ đối với trẻ 4-5 tuổi, cần nhận ra các kí hiệu thông thường trong cuộc sống như: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...; đối với trẻ 5-6 tuổi là *“Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông,...”* [6; tr 67].

3. Tổ chức hoạt động dạy trẻ MG “đọc” BT

Với trẻ MG, BT có thể là một kí hiệu, hình vẽ, vật thể nào đó. Tổ chức cho trẻ “đọc” ở đây không mang nghĩa là *đọc những từ và câu đã được viết ra* mà là *trẻ nói ra những cảm nhận và hiểu biết* đối với những BT. Nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ MG, chúng tôi đề xuất dạy trẻ “đọc” BT với 3 hoạt động chính: *xem BT - mô tả BT - sơ kết*.

3.1. Xem BT. Những BT mà nhà giáo dục mang đến cho trẻ được sắp xếp theo chủ đề, gắn với nó là ý nghĩa trẻ cần giải mã. Ví dụ: BT đèn giao thông, luật lệ tổ chức giao thông; BT cây xanh: sống hòa hợp với môi trường tự nhiên; BT chữ thập đỏ: y tế, sức khỏe, bệnh viện, cấp cứu,... GV cho trẻ xem BT trong thời gian khoảng 2-3 phút, trẻ có thể xem cá nhân hoặc GV tổ chức thành nhóm cho trẻ xem và thảo luận.

Một số ví dụ về BT:



3.2. Mô tả BT. GV dùng các câu hỏi để trẻ sử dụng ngôn ngữ nói những hiểu biết và cảm nhận riêng của bản thân về BT. Các câu hỏi không chỉ để “gợi

mở”, giảng giải như thói quen dạy học áp đặt bằng lời mà nhằm giúp GV biết cách giao việc cho trẻ hoạt động - *làm và nói* điều mình đang làm. Với những câu hỏi này của GV, trẻ sẽ huy động vốn từ và sắp xếp chúng thành câu nói mạch lạc để trả lời nhằm thể hiện kinh nghiệm, hiểu biết và suy nghĩ riêng của bản thân.

GV đặt câu hỏi	Trẻ trả lời
BT này mấy người?	Có bốn người/ Em thấy có 4 người/ Bốn người đang đi với nhau/ Có cả thầy bốn người.
Đâu là bố? Đâu là mẹ? Vì sao con nghĩ đó là bố/mẹ? Ai ở bên trái của mẹ? Bên phải của bố là ai?	Bố đây/ Bố cao nhất/ Bố dắt tay con trai/ Mẹ đi cạnh bố/ Mẹ dắt tay con gái/ Mẹ mặc váy ngắn.
Cả nhà (cả gia đình) này đi đâu? Cả gia đình (cả nhà) này đang làm gì?	Cả nhà đi chơi/ Cả gia đình đi nghỉ hè/ Cả nhà về quê thăm ông bà/ Cả gia đình đi chợ hoa/ Cả nhà đi ra Hồ Tây đấy.
Theo con, gia đình này như thế nào? (gia đình này vui vẻ không, có hạnh phúc không?)	Gia đình này rất vui/ Gia đình này hạnh phúc.

Ví dụ. Dạy trẻ MG nhớ (4-5 tuổi) “đọc” BT gia đình.

3.3. Sơ kết. Ở phần sơ kết, trẻ sẽ nhắc lại tên BT đã học. GV cũng có thể đặt một vài câu hỏi để trẻ diễn đạt bằng ngôn ngữ và ý kiến của bản thân.

Ví dụ: với BT gia đình, GV có thể đặt câu hỏi: Gia đình này có giống gia đình con không? Hôm nay về nhà con tặng BT này cho ai?... Con nói gì khi tặng ông (bà, mẹ, ba, anh, chị,...) BT này? Câu trả lời của trẻ đôi khi rất bất ngờ. Có trẻ nói sẽ vẽ thêm ông bà vào BT để tặng bà. Có trẻ lại tặng cậu vì cậu ở nước ngoài, rất lâu chưa về thăm nhà. Trẻ cũng tìm cách biểu đạt bằng các cách nói khác nhau khi tặng quà: Mẹ, con tặng mẹ, con yêu mẹ/ Mẹ nhắm mắt lại, con có quà tặng mẹ đây/ Bà ơi, cháu có quà tặng bà đây/ Bà ơi, cháu biểu bà BT gia đình,... Những câu trả lời của trẻ giúp GV không chỉ đánh giá được sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mà còn là cơ hội để hiểu trẻ hơn.

Đồng thời, GV củng cố BT thông qua việc cho trẻ giải câu đố, cắt, vẽ, xé, dán,... về BT đó, trong đó, đặc biệt chú trọng việc cho trẻ vẽ. Thông qua việc vẽ, trẻ sẽ bộc lộ nhận thức và cảm xúc của mình về BT, đây cũng là tiền đề để viết. Nhà nghiên cứu Balaban chỉ ra rằng: *“Có một mối liên hệ sâu sắc giữa vẽ và hứng thú viết. Vẽ không chỉ thể hiện suy nghĩ của trẻ mà còn thể hiện những nỗ lực của chúng”* [4; tr 418].

3. Kết luận

Trẻ học BT trước khi học chữ chính là cơ sở nền tảng cần thiết cho việc học đọc - viết sau này. Khi trẻ không chỉ giải mã được ý nghĩa của BT, sẽ nảy sinh nhu cầu muốn kí hiệu hóa suy nghĩ của bản thân bằng các BT, đây còn là cơ hội để trẻ diễn đạt thông qua

(Xem tiếp trang 117)

nghiệm đọc sách cho trẻ; - Khuyến khích trẻ “đọc” TT theo nhóm nhỏ với sự hướng dẫn của GV. Việc trẻ đọc cùng với GV hay bạn bè là cơ hội tương tác ngôn ngữ tích cực không những giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mà còn hình thành, gắn kết mối quan hệ xã hội.

3.4. Hướng dẫn trẻ làm TT: - *Sáng tác TT dựa trên câu chuyện trẻ đã được nghe kể:* + GV thảo luận với trẻ về câu chuyện mà trẻ thích; + GV có thể tổ chức cho trẻ vẽ (xé dán) lại nhân vật, tình tiết, sự kiện... mà trẻ nhớ, ấn tượng nhất hoặc toàn bộ nội dung truyện trong một bức tranh. GV cũng có thể chia thành các nhóm, mỗi nhóm vẽ (xé dán) một tranh tương ứng với một tình tiết, sự kiện trong truyện hoặc cho các nhóm tô màu các tranh liên hoàn họa một câu chuyện GV đã chuẩn bị; + Khuyến khích trẻ kể lại nội dung của bức tranh đó; + GV sẽ viết lại những lời kể đó (trẻ quan sát GV viết) hoặc khuyến khích trẻ thể hiện nội dung viết phù hợp với khả năng của trẻ bằng cách sử dụng đường nét, kí hiệu, viết nguệch ngoạc... ngay dưới mỗi bức tranh để trẻ có thói quen sử dụng các đồ dùng để viết, rèn luyện cơ tay, rèn tính kiên trì...; + GV và trẻ ghép các bức tranh hoàn chỉnh và đóng lại thành sách truyện; + GV và trẻ trò chuyện để trẻ chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ, trình bày lại công việc mình đã làm, trưng bày TT và cho trẻ sử dụng ở các góc.

- *Sáng tác truyện dựa vào các bức tranh:* + GV có thể chuẩn bị các bức tranh hoặc chọn bức tranh của trẻ vẽ, xé dán; + GV gợi ý trẻ “sáng tác” lời câu chuyện bằng các câu hỏi gợi ý (Trong tranh có ai? Nhân vật

đang làm gì?, Chuyện gì xảy ra với nhân vật đó?...). Nói câu trả lời của trẻ sẽ tạo thành câu chuyện; + GV viết câu trả lời của trẻ dưới mỗi bức tranh và có thể cho trẻ “đọc” lại truyện. Thời gian cho hoạt động làm TT có thể thực hiện trong một vài ngày liên tiếp.

* * *

Có thể nói, với quan điểm dạy học “lấy trẻ làm trung tâm”, tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động theo đúng sở thích, nhu cầu, tạo cơ hội cho trẻ tự lập, sáng tạo và tích cực hoạt động, sử dụng TT để phát triển khả năng tiên đọc, viết cho trẻ 5-6 tuổi thể hiện rất rõ quan điểm đó. Khơi gợi, nuôi dưỡng hứng thú “đọc” TT còn tạo cơ hội giúp trẻ tiếp xúc với những tri thức mới, mở mang trí tuệ, kích thích trí tưởng tượng, sáng tạo. Từ những trải nghiệm trẻ được gặp gỡ thông qua những cuốn truyện đó, trẻ sẽ tự tìm ra cái mình yêu thích, kích thích hứng thú học tập, giúp trẻ chủ động hơn trong việc trải nghiệm khám phá với việc đọc, viết ở trường phổ thông. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Glenn Doman - Janet Doman (2015). *Dạy trẻ biết đọc sớm*. NXB Lao động - Xã hội.
- [2] Phan Lan Anh (2010). *Trò chơi với sự phát triển khả năng tiên đọc - viết cho trẻ mầm non*. Tạp chí Giáo dục, số 230/2010; tr 30-31.
- [3] Trần Thị Nga (2003). *Khả năng tích hợp của việc cho trẻ làm quen với chữ viết*. Kỷ yếu Hội thảo “Nâng cao chất lượng cho trẻ mầm non làm quen với chữ viết” 1/2003; tr 40-45.
- [4] Phùng Đức Toàn (2014). *Phương án 0 tuổi - Phát triển ngôn ngữ từ trong nôi*. NXB Lao động - xã hội.

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ...

(Tiếp theo trang 114)

ngôn ngữ về những kinh nghiệm và cảm nhận riêng của bản thân. Vì vậy, phát triển ngôn ngữ cho trẻ MG qua việc dạy trẻ “đọc” BT sẽ đưa trẻ trở thành trung tâm của hoạt động giáo dục, trong hoạt động này, GV giữ vai trò dẫn dắt, khơi mở những tiềm năng ngôn ngữ của trẻ. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Susan Miller - ED.D (1991). *Developing language for preschool children through games*. Scholastic INC. Early childhood Division.
- [2] Maurice Maubourguet (*direction éditoriale*) (1993). *Petit Larousse en couleurs*. Paris: Larousse.
- [3] Hoàng Phê (chủ biên) (2004). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học.
- [4] Jeanne M.Machado (2005). *Early Childhood Experiences in Language Arts*. Emerging Literacy 5th Edition. Delmar Publishers & An International Thomson Publishing Company I.
- [5] Hồ Ngọc Đại (2014). *Tâm lý học dạy học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình Giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Jean Piaget (người dịch: Hoàng Hưng) (2015). *Sự hình thành biểu tượng ở trẻ em*. NXB Tri thức.

Kể chuyện cho trẻ theo...

(Tiếp theo trang 119)

Tài liệu tham khảo

- [1] Thanh Cherry - Jane Hanckel (người dịch: Ngọc Song Thu) (2016). *Giai đoạn vàng để dạy con thông thái*. NXB Phụ nữ.
- [2] Jenne M.Machado. *Những kinh nghiệm của trẻ mầm non trong nghệ thuật ngôn ngữ*. NXB Delmar Công ty xuất bản Quốc tế Thomson.
- [3] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình Giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Nguyễn Thị Hòa (2012). *Giáo dục tích hợp ở bậc mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Trần Bá Hoàng (2003). *Dạy học lấy người học làm trung tâm: Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm*. Tạp chí Thông tin khoa học giáo dục, số 96, tr 1-5.